

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 28-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Quảng Văn Màng.

- Thư ký phiên toà: Ông Quảng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh ngày 26/8/1994, tại M, M, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn Nh, sinh năm 1965 và con bà Lò Thị N, sinh năm 1967; có vợ là Lò Hải Y, sinh năm 2000 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2020; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lò Thị N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Bản C, xã Mường C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/10/2020 Công an xã M đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã M, huyện M thì phát hiện, bắt quả tang Lò Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép 02 gói nilon màu xanh, bên trong các gói đều chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Vật chứng thu giữ:

02 (hai) gói nilon màu xanh, bên trong có chứa cục bột màu trắng do Lò Văn T tự giác giao nộp và khai là Heroine.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, loại VT WAVE, sơn màu xanh, biển kiểm soát 26AA-006.95, số khung 000336, số máy 1018336, xe đã qua sử dụng.

01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AA/0039188 cấp ngày 12/3/2020 mang tên Lương Thị K.

Ngày 24/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Viện kiểm sát nhân dân huyện M tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: Gói nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng 0,30 gam, lấy hết 0,30 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1; gói nilon màu xanh thứ hai khối lượng 0,07 gam, lấy hết 0,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định số 127.

Tại Kết luận giám định số 1615 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định T1 là chất ma túy; loại Heroine; Mẫu gửi giám định T2 là chất ma túy; loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,37 gam loại Heroine. Đồng thời hoàn lại mẫu T1 = 0,13 gam Heroine do không sử dụng đến trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lò Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 24/10/2020 Lò Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26AA-006.95 đi từ nhà đến nhà Lò Văn T1 trú cùng bản để rủ đi ăn phở. Sau đó T và T1 cùng đến một quán phở không rõ tên tại tiểu khu 1, xã M, huyện M. Sau khi vào quán Lò Văn T thấy một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, tuổi, địa chỉ nhìn giống người nghiện đang ngồi trong quán nên đã lại gần và hỏi mua được 02 gói heroine được gói bằng nilon màu xanh với số tiền 250.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi quay về bản cùng ăn phở với T1. Sau khi ăn xong T chở T1 về đến đoạn đường thuộc bản M, xã M, huyện M thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái theo lời khai của Lò Văn T đã bán ma túy cho Lò Văn T vào ngày 24/10/2020, T không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của T Cơ quan điều tra Công an huyện M không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Lò Văn T1, do T1 không góp tiền, không bàn bạc, không được biết việc Lò Văn T mua và cất giấu ma túy, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn T1.

Tại đơn đề nghị và lời khai tại phiên tòa, bà Lò Thị N xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu VIET THAI, loại VT WAVE, sơn màu xanh, biển kiểm soát 26AA-006.95 là tài sản riêng của bà, việc bị cáo sử dụng xe để tàng trữ trái phép chất ma túy bà không biết, đề nghị được trả lại chiếc xe và giấy chứng nhận bảo hiểm.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSML ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Lò Văn T từ 20 tháng đến 26 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở và mẫu hoàn lại sau giám định, có khối lượng T1 = 0,13 gam Heroine); 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì cũ + 02 mảnh nilon màu xanh).

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị N:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, loại VT WAVE, sơn màu xanh, biển kiểm soát 26AA-006.95, số khung 000336, số máy 1018336, xe đã qua sử dụng.

01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AA/0039188 cấp ngày 12/3/2020 mang tên Lường Thị K.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thừa nhận: Ngày 24/10/2020 Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,37 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã M, huyện M phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn T đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,37 gam Heroine của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[4] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Thái bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[6] Đối với Lò Văn T1, do T1 không góp tiền, không bàn bạc, không được biết việc Lò Văn T mua và cất giấu ma túy, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn T1.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở và mẫu hoàn lại sau giám định, có khối lượng T1 = 0,13 gam Heroine); 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì cũ + 02 mảnh nilon màu xanh). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, loại VT WAVE, sơn màu xanh, biển kiểm soát 26AA-006.95, số khung 000336, số máy 1018336, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AA/0039188 cấp ngày 12/3/2020 mang tên Lường Thị K. Là tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị N, bà Lò Thị N không biết việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy, cần trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị N.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 24/10/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở và mẫu hoàn lại sau giám định, có khối lượng T1 = 0,13 gam Heroine); 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì cũ + 02 mảnh nilon màu xanh).

Tuyên trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, loại VT WAVE, sơn màu xanh, biển kiểm soát 26AA-006.95, số khung 000336, số máy 1018336, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AA/0039188 cấp ngày 12/3/2020 mang tên Lương Thị K.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/01/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M (2);
- Công an huyện M;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện M;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

